ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 210 /TTr-UBND	*Ayun Pa, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) xem xét phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân

sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: giảm 466 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: giảm 15 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chư Băh: giảm 68 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: tăng 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

2. Điều chỉnh Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: giảm 466 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: giảm 15 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chư Băh: giảm 68 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: tăng 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

**** Lý do điều chỉnh:***

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, UBND tỉnh đã giao cho UBND thị xã thực hiện các nội dung của Dự án 6: *(i) Hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm đến du lịch tiêu biểu; (ii) Hỗ trợ đầu tư bảo tồn 01 thôn, làng truyền thống tiêu biểu của các DTTS; (iii) Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cho 22 thôn vùng ĐB DTTS&MN; (iv) Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS; (v) Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp 01 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS.* Trên cơ sở đó, UBND thị xã đã trình HĐND thị xã phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 và Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã.

Tuy nhiên, đến ngày 01/6/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1290/KH-UBND sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, UBND tỉnh giao kế hoạch cho UBND thị xã thực hiện 01 nội dung của Dự án 6 là *Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cho 06 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

Do đó, để đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023. Ủy ban nhân dân thị xã

đề nghị điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) xem xét phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND thị xã;
- Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND thị xã;
- Ban Pháp chế, HĐND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - KH thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

Phụ lục số 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022
(BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỤT THU BỐ TRÍ SANG NĂM 2023)

(Kèm theo Tờ trình số 910 /TTr-UBND ngày 29 /2023 của Ủy ban nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn	Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023												Điều chỉnh Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN								Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh												Ghi chú
		TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					
		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã	
	TỔNG SỐ	**4.626.000**	**4.021.000**	**205.000**	**400.000**	**1.542.000**	**1.337.000**	**205.000**		**3.084.000**	**2.684.000**		**400.000**	**549.000**	**396.000**	**153.000**		**549.000**	**396.000**	**153.000**		**4.626.000**	**4.021.000**	**205.000**	**400.000**	**1.542.000**	**1.337.000**	**205.000**		**3.084.000**	**2.684.000**		**400.000**	
1	Xã Ia Rbol	1.369.000	1.127.000	142.000	100.000	598.000	456.000	142.000		771.000	671.000		100.000					466.000	336.000	130.000		903.000	791.000	12.000	100.000	132.000	120.000	12.000		771.000	671.000		100.000	
2	Xã Ia Sao	830.000	722.000	8.000	100.000	59.000	51.000	8.000		771.000	671.000		100.000					15.000	11.000	4.000		815.000	711.000	4.000	100.000	44.000	40.000	4.000		771.000	671.000		100.000	
3	Xã Ia Rtô	786.000	682.000	4.000	100.000	15.000	11.000	4.000		771.000	671.000		100.000	549.000	396.000	153.000						1.335.000	1.078.000	157.000	100.000	564.000	407.000	157.000		771.000	671.000		100.000	
4	Xã Chư Băh	927.000	800.000	27.000	100.000	156.000	129.000	27.000		771.000	671.000		100.000					68.000	49.000	19.000		859.000	751.000	8.000	100.000	88.000	80.000	8.000		771.000	671.000		100.000	
5	Phường Cheo Reo	538.000	530.000	8.000		538.000	530.000	8.000														538.000	530.000	8.000		538.000	530.000	8.000						
6	Phường Sông Bờ	176.000	160.000	16.000		176.000	160.000	16.000														176.000	160.000	16.000		176.000	160.000	16.000						
7	Phường Đoàn K																																	

Phụ lục số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 (BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỤT THU BỐ TRÍ SANG NĂM 2023)

(Kèm theo Tờ trình số 810 /TTr-UBND ngày 22/9 /2023 của Ủy ban nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023									Điều chỉnh Dự án 6						Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh									Ghi chú
		Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			
		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		
			NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	
	TỔNG SỐ	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**	**978,000**	**930,000**	**48,000**	**564,000**	**407,000**	**157,000**	**549,000**	**396,000**	**153,000**	**549,000**	**396,000**	**153,000**	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**	**978,000**	**930,000**	**48,000**	**564,000**	**407,000**	**157,000**	
1	Xã Ia Rbol	598,000	456,000	142,000	132,000	120,000	12,000	466,000	336,000	130,000				466,000	336,000	130,000	132,000	120,000	12,000	132,000	120,000	12,000				
2	Xã Ia Sao	59,000	51,000	8,000	44,000	40,000	4,000	15,000	11,000	4,000				15,000	11,000	4,000	44,000	40,000	4,000	44,000	40,000	4,000				
3	Xã Ia Rtô	15,000	11,000	4,000				15,000	11,000	4,000	549,000	396,000	153,000				564,000	407,000	157,000				564,000	407,000	157,000	
4	Xã Chư Băh	156,000	129,000	27,000	88,000	80,000	8,000	68,000	49,000	19,000				68,000	49,000	19,000	88,000	80,000	8,000	88,000	80,000	8,000				
5	Phường Cheo Reo	538,000	530,000	8,000	538,000	530,000	8,000										538,000	530,000	8,000	538,000	530,000	8,000				
6	Phường Sông Bờ	176,000	160,000	16,000	176,000	160,000	16,000										176,000	160,000	16,000	176,000	160,000	16,000				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Ayun Pa, ngày tháng 9 năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (CHUYÊN ĐỀ)
(Ngày 29 tháng 9 năm 2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia do ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /9/2023 của UBND thị xã về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02

Chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề), HĐND thị xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: giảm 466 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: giảm 15 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chư Băh: giảm 68 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: tăng 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

2. Điều chỉnh Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022 và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND thị xã:

Điều chỉnh Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rbol: giảm 466 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 336 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 130 triệu đồng.

+ Xã Ia Sao: giảm 15 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 11 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 4 triệu đồng.

+ Xã Chư Băh: giảm 68 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 49 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 19 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng. Cụ thể như sau:

+ Xã Ia Rtô: tăng 549 triệu đồng. Trong đó: ngân sách trung ương là 396 triệu đồng; ngân sách tỉnh (bao gồm vốn ngân sách tỉnh hụt thu bố trí sang năm 2023) là 153 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Các nội dung khác: Vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã.

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XIII, kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Khánh

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;

Báo cáo

- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu VT.

Phụ lục số 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022
(BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỤT THU BỐ TRÍ SANG NĂM 2023)

(Kèm theo nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn	Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023												Điều chỉnh Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN								Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh												Ghi chú
		TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				Điều chỉnh tăng				Điều chỉnh giảm				TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 02 CHƯƠNG TRÌNH				CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				
		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	Ngân sách thị xã		
	TỔNG SỐ	**4.626,000**	**4.021,000**	**205,000**	**400,000**	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**		**3.084,000**	**2.684,000**		**400,000**	**549,000**	**396,000**	**153,000**		**549,000**	**396,000**	**153,000**		**4.626,000**	**4.021,000**	**205,000**	**400,000**	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**		**3.084,000**	**2.684,000**		**400,000**	
1	Xã Ia Rbol	1.369,000	1.127,000	142,000	100,000	598,000	456,000	142,000		771,000	671,000		100,000					466,000	336,000	130,000		903,000	791,000	12,000	100,000	132,000	120,000	12,000		771,000	671,000		100,000	
2	Xã Ia Sao	830,000	722,000	8,000	100,000	59,000	51,000	8,000		771,000	671,000		100,000					15,000	11,000	4,000		815,000	711,000	4,000	100,000	44,000	40,000	4,000		771,000	671,000		100,000	
3	Xã Ia Rtô	786,000	682,000	4,000	100,000	15,000	11,000	4,000		771,000	671,000		100,000	549,000	396,000	153,000						1.335,000	1.078,000	157,000	100,000	564,000	407,000	157,000		771,000	671,000		100,000	
4	Xã Chư Băh	927,000	800,000	27,000	100,000	156,000	129,000	27,000		771,000	671,000		100,000					68,000	49,000	19,000		859,000	751,000	8,000	100,000	88,000	80,000	8,000		771,000	671,000		100,000	
5	Phường Cheo Reo	538,000	530,000	8,000		538,000	530,000	8,000														538,000	530,000	8,000		538,000	530,000	8,000						
6	Phường Sông Bờ	176,000	160,000	16,000		176,000	160,000	16,000														176,000	160,000	16,000		176,000	160,000	16,000						
7	Phường Đoàn K																																	

Phụ lục số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 (BAO GỒM VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỤT THU BỐ TRÍ SANG NĂM 2023)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân thị xã)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2022 đã được phê duyệt tại các Nghị quyết: số 90/NQ-HĐND ngày 06/9/2022; số 121/NQ-HĐND ngày 26/5/2023									Điều chỉnh Dự án 6						Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh									Ghi chú
		Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			Điều chỉnh tăng			Điều chỉnh giảm			Tổng cộng Chương trình			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			
		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó:		
			NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)		NSTW	Ngân sách tỉnh (hụt thu chuyển sang năm 2023)	
	TỔNG SỐ	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**	**978,000**	**930,000**	**48,000**	**564,000**	**407,000**	**157,000**	**549,000**	**396,000**	**153,000**	**549,000**	**396,000**	**153,000**	**1.542,000**	**1.337,000**	**205,000**	**978,000**	**930,000**	**48,000**	**564,000**	**407,000**	**157,000**	
1	Xã Ia Rbol	598,000	456,000	142,000	132,000	120,000	12,000	466,000	336,000	130,000				466,000	336,000	130,000	132,000	120,000	12,000	132,000	120,000	12,000				
2	Xã Ia Sao	59,000	51,000	8,000	44,000	40,000	4,000	15,000	11,000	4,000				15,000	11,000	4,000	44,000	40,000	4,000	44,000	40,000	4,000				
3	Xã Ia Rtô	15,000	11,000	4,000				15,000	11,000	4,000	549,000	396,000	153,000				564,000	407,000	157,000				564,000	407,000	157,000	
4	Xã Chư Băh	156,000	129,000	27,000	88,000	80,000	8,000	68,000	49,000	19,000				68,000	49,000	19,000	88,000	80,000	8,000	88,000	80,000	8,000				
5	Phường Cheo Reo	538,000	530,000	8,000	538,000	530,000	8,000										538,000	530,000	8,000	538,000	530,000	8,000				
6	Phường Sông Bờ	176,000	160,000	16,000	176,000	160,000	16,000										176,000	160,000	16,000	176,000	160,000	16,000				